

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm mạnh nhờ diễn biến bất phá ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, dầu khí

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng giá

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

EIB, VPB

[Quan điểm đầu tư]

Chỉ trải lệnh mua trading T+ 1 phần tỷ trọng trong kịch bản chỉ số xuất hiện nhịp điều chỉnh quay lại hỗ trợ gần tại quanh 810

11/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	828.33	+1.79
VN30	777.13	+2.23
HĐTL VN30F1M	762.20	+2.45
HNXIndex	111.57	+1.41
HNX30	213.75	+1.94
UPCoM	53.49	+1.10
USD/VND	VND23,326	-0.28
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.89	-15
Lãi suất qua đêm (%)	1.80	+12
Dầu (WTI, \$)	23.74	-4.04
Vàng (LME, \$)	1,704.40	+0.10



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 828.33 (+1.79%)
KLGD (triệu CP) 268.9 (-20.9%)
GTGD (triệu US\$) 267.8 (-10.9%)

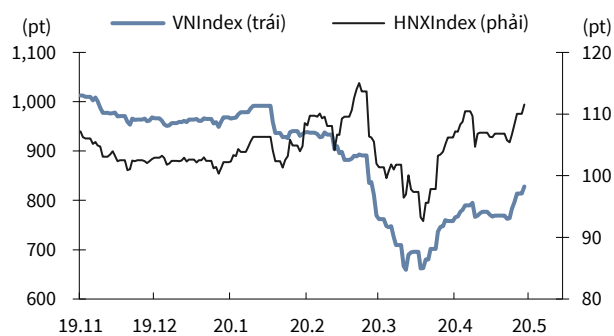
HNXIndex 111.57 (+1.41%)
KLGD (triệu CP) 51.1 (-17.6%)
GTGD (triệu US\$) 19.7 (-15.4%)

UPCoM 53.49 (+1.10%)
KLGD (triệu CP) 24.3 (-23.1%)
GTGD (triệu US\$) 11.2 (-2.7%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -20.6

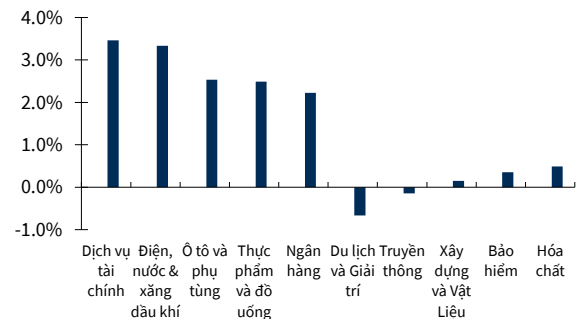
Diễn biến bất phá ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, dầu khí trong phiên hôm nay giúp TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm mạnh. Cụ thể, nhóm cổ phiếu ngân hàng như TCB (+6.9%), VPB (+5.7%) tăng mạnh trước kỳ vọng sẽ được mở room ngoại theo Hiệp định EVFTA, bên cạnh thông tin tích cực liên quan đến việc Thống đốc NHNN, ông Lê Minh Hưng, cho biết NHNN trong thời gian tới sẽ xem xét hạ lãi suất điều hành, nới room tín dụng cho ngân hàng để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế sau dịch Covid-19. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu dầu khí như PVD (+6.8%), PVS (+5%) cũng đồng loạt bất phá trước diễn biến hồi phục ổn định của giá dầu thế giới trong thời gian gần đây. Cổ phiếu thủy sản như TS4 (+6.8%), MPC (+5.9%) tăng mạnh, phản ứng trước các dự báo tích cực của Hiệp hội chế biến xuất khẩu thủy sản (VASEP) về sản lượng xuất khẩu tôm của Việt Nam trong năm 2020. Bộ đôi cổ phiếu ngành hàng không VJC (-1.2%), HVN (-0.2%) đi ngược xu hướng thị trường và điều chỉnh nhẹ. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng, tập trung ở PC1 (-1.8%), VCI (+6.9%), SVC (0%).

VNIndex & HNXIndex



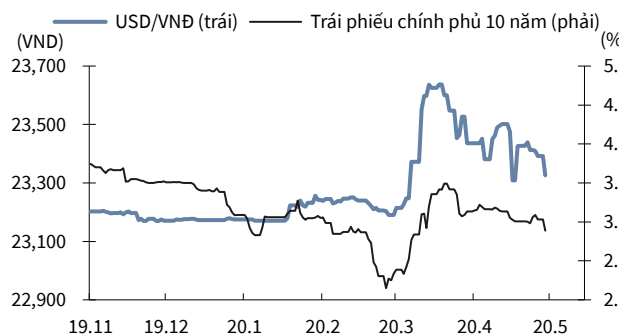
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



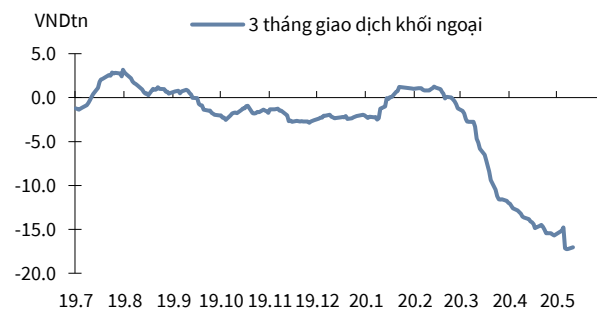
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	777.13 (+2.23%)
VN30F1M	762.2 (+2.45%)
Mở cửa	758.3
Cao nhất	775.0
Thấp nhất	748.1
KLGD (HĐ)	243,836 (-12.8%)

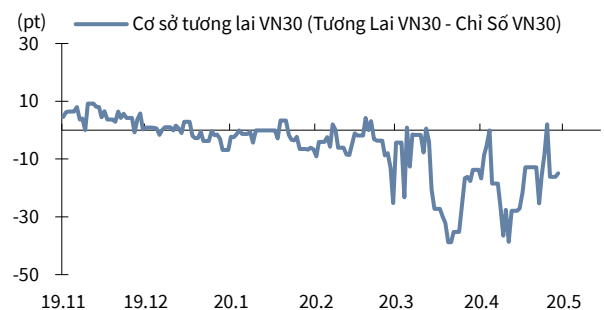
Các HĐTL đồng loạt tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng ở chỉ số VN30 Index. Với việc F2005 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở, chênh lệch âm được thu hẹp xuống xấp xỉ -15 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với phiên cuối tuần trước, tuy nhiên vẫn ở mức cao. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức trung bình thấp, bán ròng nhẹ ở F2005.

HĐTL VN30F1M & VN30



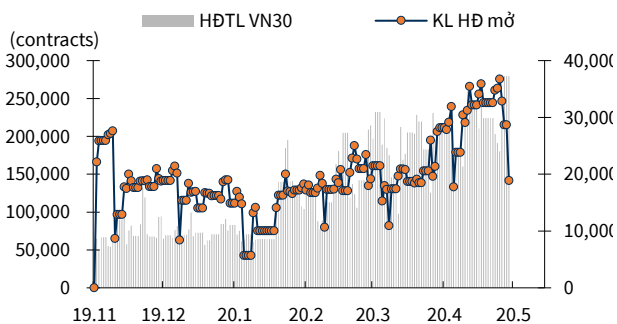
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



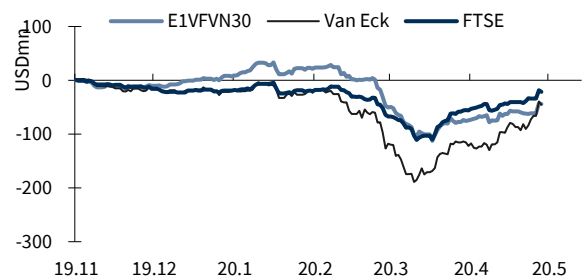
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

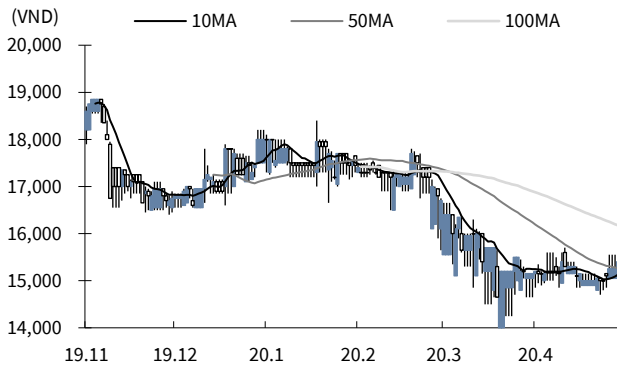
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

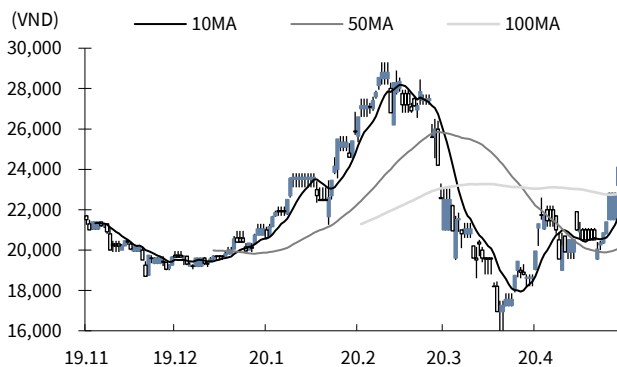
Eximbank (EIB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- EIB tăng 1% lên 15,400 VNĐ/cp.
- EIB mới đây thông báo điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Theo đó, mục tiêu lợi nhuận trước thuế mới của ngân hàng được điều chỉnh xuống 1.318 tỷ (+20.3% YoY) và thấp hơn mức mục tiêu đưa ra hồi đầu năm 40.5%.
- Các mục tiêu mới khác liên quan đến tổng tài sản, huy động vốn và dư nợ tín dụng cũng lần lượt được điều chỉnh giảm 7.4%; 8.2% và 4% so với kế hoạch ban đầu.

VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VPB tăng 5.7% lên 24,100 VNĐ/cp.
- VPB vừa công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án mua lại cổ phiếu quỹ. Theo đó, ngân hàng này dự kiến mua tối đa 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành làm cổ phiếu quỹ (gần 122 triệu cổ phiếu). Tạm tính ở mức giá hiện tại, VPB cần chi ra gần 3,000 tỷ đồng cho giao dịch trên. Giao dịch dự kiến thực hiện qua phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận trong năm 2020.
- Bên cạnh đó, cổ đông VPB cũng thông qua kế hoạch mua lại trái phiếu quốc tế đã phát hành với khối lượng mua lại tối đa 300 triệu USD, dự kiến thực hiện trong năm 2020 và 2021.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

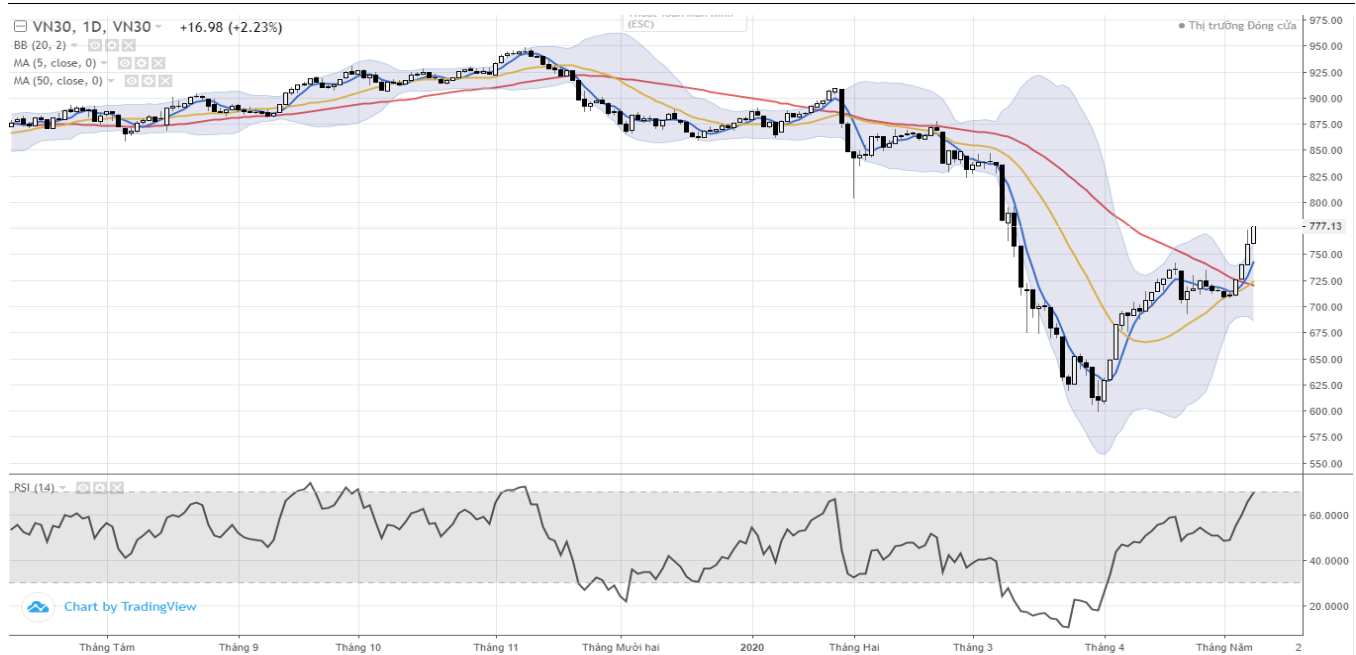
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

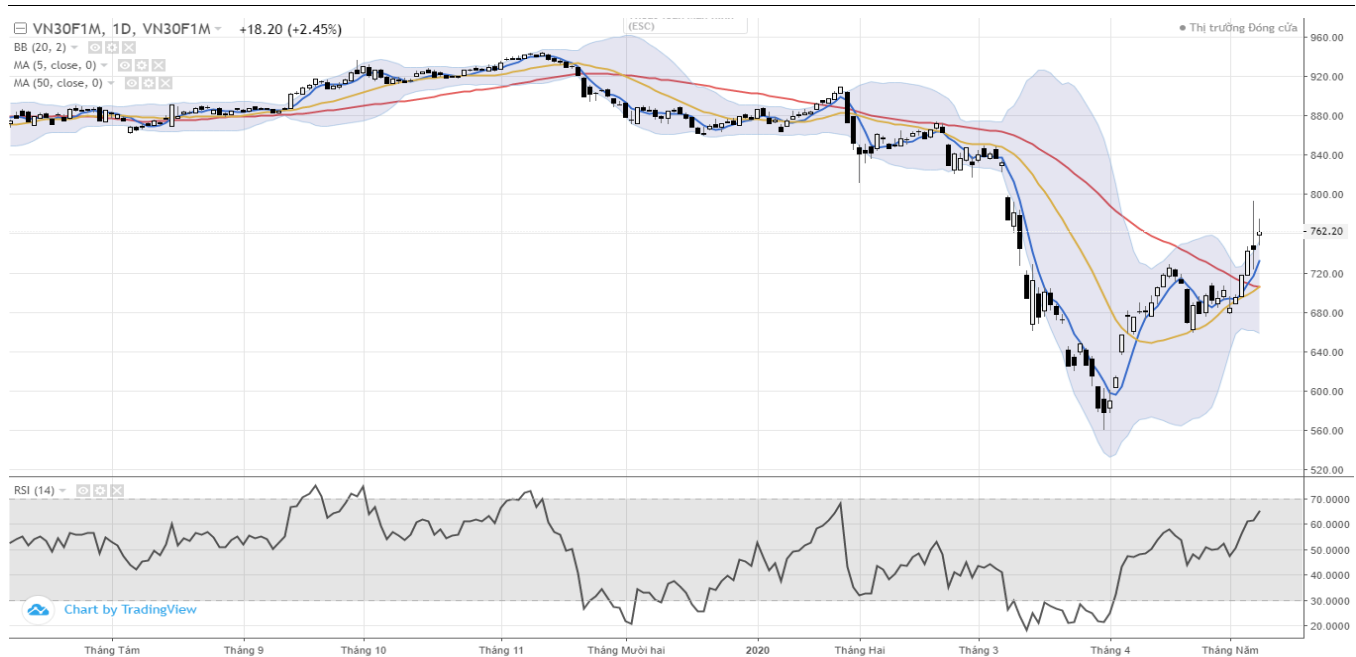
- VNIndex tiếp tục kéo dài chuỗi tăng điểm 4 phiên liên tiếp và chớm vượt đỉnh cao nhất của tuần trước.
- Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ trải qua diễn biến rung lắc mạnh hơn trong những phiên tới khi chỉ số động lượng RSI bắt đầu bước vào vùng quá mua và tại điểm VNIndex tiếp cận vùng kháng cự mạnh 83x - tương ứng kênh tăng điểm trung dài hạn, vốn đã bị xuyên thủng trong nhịp giảm điểm trước, bây giờ đóng vai trò là ngưỡng cản.
- NĐT được khuyến nghị chỉ trải lệnh mua trading T+ 1 phần tỷ trọng trong kịch bản chỉ số xuất hiện nhịp điều chỉnh quay lại hỗ trợ gần tại quanh 810.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 tiếp tục có phiên hồi phục khá ổn định trong khi F1 mặc dù cũng có mức tăng khá tốt nhưng với biến động mạnh trong phiên.
- Chúng tôi cho rằng nhịp điều chỉnh sẽ xuất hiện khi VN30 thử thách vùng kháng cự 78x, tương ứng kênh giảm điểm từ đầu năm, trong khi RSI đã lên vùng quá mua. Tuy nhiên, với xung lực tăng điểm vẫn còn khá tích cực, nhịp điều chỉnh có thể chỉ mang tính T+.
- NĐT được khuyến nghị trading 2 chiều, ưu tiên mở vị thế LONG intraday tại các ngưỡng hỗ trợ trong phiên khi điều chỉnh. Ngược lại, SHORT intraday khi chỉ số tiếp cận vùng cản và cho tín hiệu tăng thoải hơn trên khung giờ.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

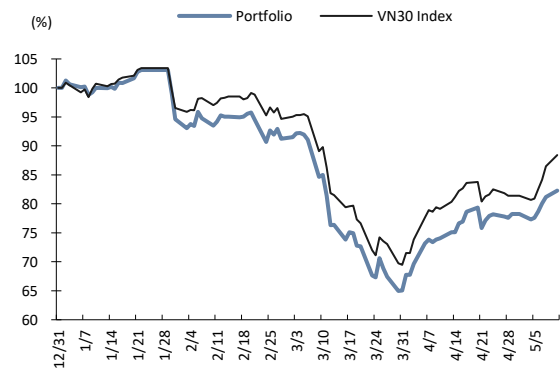
Khối Phân Tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	2.23%	1.35%
Tăng lũy kế (YTD)	-11.60%	-17.72%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 11/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	85,000	1.4%	-26.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,600	2.6%	-11.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,700	2.6%	-22.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,800	1.2%	-14.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,700	0.3%	-9.7%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,000	0.6%	40.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	21,250	1.7%	-12.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	118,600	-12%	-8.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,950	2.4%	2.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbạc City Development (KBC)	09/03/2020	13,100	1.9%	-4.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	3.3%	58.4%	89.6
VHM	3.7%	14.8%	63.9
VPB	5.7%	22.8%	63.7
VCB	1.4%	23.5%	42.9
HPG	2.4%	36.7%	20.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PC1	-1.8%	34.5%	-383.9
VCI	6.9%	33.7%	-89.7
SVC	0.0%	10.2%	-84.7
KDH	0.0%	44.3%	-44.8
VIC	0.0%	14.1%	-40.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	2.4%	2.5%	1.3
NTP	0.6%	18.5%	1.2
SRA	1.7%	2.5%	0.2
AMV	0.0%	2.6%	0.2
LAS	-5.0%	1.7%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	5.0%	13.8%	-23.2
HUT	5.9%	7.6%	-3.3
SHB	2.9%	7.9%	-1.4
BVS	3.5%	27.0%	-0.5
SHS	0.0%	9.2%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	11.2%	HPG, KSB
Dầu khí	10.6%	PLX, PVD
Thực phẩm và đồ uống	10.3%	VNM, SAB
Ngân hàng	10.1%	VCB, BID
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9.9%	GAS, POW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	0.8%	PNC, AAA
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.2%	SVI, LGC
Y tế	2.5%	DBD, DMC
Hóa chất	2.8%	VFG, VPS
Du lịch và Giải trí	3.3%	RIC, HOT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	21.4%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	18.8%	TCH, SVC
Công nghệ thông tin	14.5%	FPT, CMG
Thực phẩm và đồ uống	13.0%	SAB, VNM
Bán lẻ	11.8%	MWG, FRT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.3%	LGC, THI
Bảo hiểm	4.4%	BIC, PGI
Bất động sản	4.6%	HPX, AGG
Du lịch và Giải trí	6.3%	SCS, DAH
Hàng cá nhân & Gia dụng	6.6%	ADS, KMR

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtrỷ)	GTGD (VNĐtrỷ)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,500	329,787 (14,136)	73,598 (3.1)	22.5	44.0	26.1	31.3	8.8	12.4	3.9	3.3	0.0	6.2	2.6	-15.2
	VHM	VINHOMES JSC	73,500	241,779 (10,363)	116,071 (5.0)	34.2	9.1	7.5	35.3	38.5	32.5	2.9	2.1	3.7	13.3	9.5	-13.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,450	57,831 (2,479)	77,938 (3.3)	17.7	20.8	15.9	8.8	10.2	11.7	2.0	1.8	0.6	8.5	6.9	-25.1
	NVL	NOVA LAND INVES	54,000	52,355 (2,244)	50,703 (2.2)	32.4	17.8	19.0	-11.3	12.0	11.8	2.1	1.9	0.2	2.3	3.8	-9.2
	KDH	KHANGDIENHOUSE	21,350	11,624 (498)	14,357 (0.6)	4.7	10.1	8.9	16.8	14.6	15.2	1.4	1.3	0.0	2.2	7.3	-20.6
	DXG	DATXANHGROUP	10,200	5,292 (227)	32,679 (1.4)	9.4	4.9	4.3	-11.5	12.3	15.2	0.6	0.6	4.3	9.1	12.8	-29.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	74,500	276,311 (11,844)	109,353 (4.7)	6.5	15.7	12.9	16.7	20.4	20.2	2.9	2.4	1.4	10.5	5.5	-17.4
	BID	BANK FOR INVESTM	38,500	154,848 (6,637)	43,750 (1.9)	12.3	20.6	16.3	5.8	11.9	11.5	1.9	1.8	1.3	9.1	4.3	-16.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,200	70,703 (3,031)	39,793 (1.7)	0.0	6.5	5.6	8.2	16.9	17.4	1.0	0.8	6.9	16.1	20.6	-14.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,250	79,122 (3,391)	127,099 (5.4)	0.4	9.0	6.5	28.8	12.3	15.0	1.0	0.9	1.7	6.0	9.3	1.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,100	58,750 (2,518)	111,720 (4.8)	0.6	6.5	5.5	10.3	19.3	18.0	1.2	1.0	5.7	20.2	29.2	20.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	16,800	40,512 (1,736)	103,360 (4.4)	0.0	4.7	4.1	13.6	19.7	19.9	0.9	0.7	1.2	6.0	8.0	-19.2
	HDB	HDBANK	22,550	21,782 (934)	34,613 (1.5)	8.8	6.0	5.0	13.8	20.6	20.2	0.9	0.8	0.7	4.6	12.8	-18.1
	STB	SACOMBANK	9,690	17,477 (749)	82,393 (3.5)	14.1	7.4	5.8	39.1	9.4	10.8	0.6	0.5	1.8	7.9	7.5	-3.6
	TPB	TIENPHONGCOMME	18,750	15,311 (656)	1,756 (0.1)	0.0	4.1	3.8	44.5	25.7	21.6	0.9	-	3.6	7.8	9.0	-10.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,400	18,933 (812)	5,871 (0.3)	0.0	33.1	31.8	-6.9	3.6	3.6	1.2	1.1	1.0	2.3	1.7	-13.5
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	48,150	35,743 (1,532)	29,379 (1.3)	20.3	29.3	21.6	1.0	6.9	9.0	1.8	1.7	0.5	9.2	4.7	-29.8
	BMI	BAOMINHINSURANC	22,950	2,097 (090)	9,064 (0.4)	13.0	-	-	-	-	-	-	-	2.5	6.3	42.5	-7.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,150	8,503 (364)	42,359 (1.8)	49.2	8.7	8.0	-11.9	10.5	10.6	-	-	4.8	11.4	6.4	-9.1
	VCI	VETCAPITAL SEC	21,000	3,450 (148)	9,905 (0.4)	66.3	-	-	-	14.1	-	-	-	6.9	18.3	19.3	-28.8
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,200	5,556 (238)	33,985 (1.5)	45.7	10.7	6.3	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.0	5.5	17.4	17.8	-14.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,800	2,461 (105)	10,410 (0.4)	12.3	-	-	-	8.6	-	-	-	5.8	9.8	2.6	-18.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	108,500	188,939 (8,099)	164,156 (7.0)	41.6	19.1	17.7	4.0	38.3	38.8	6.4	5.9	3.3	11.2	8.9	-6.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	173,100	111,006 (4,758)	20,537 (0.9)	36.7	24.2	20.4	7.5	24.3	26.5	5.5	4.9	0.6	11.7	22.8	-24.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	63,100	73,761 (3,162)	81,667 (3.5)	13.0	27.8	21.9	-30.3	7.4	8.3	1.7	1.5	3.4	10.1	4.8	11.7
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,800	15,298 (656)	4,702 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	7.0	7.0	8.7	-0.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	118,600	62,127 (2,663)	41,645 (1.8)	11.3	14.7	12.4	-9.5	25.6	27.3	3.6	3.2	-1.2	3.8	8.7	-18.9
	GMD	GEMADEPT CORP	19,000	5,642 (242)	9,326 (0.4)	0.0	13.8	12.0	-53.2	7.3	8.3	0.9	0.9	4.4	5.6	15.9	-18.5
	CII	HOCHIMINH CITY	19,700	4,705 (202)	21,328 (0.9)	24.4	10.8	9.8	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	0.0	2.1	7.1	-12.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,490	1,981 (085)	45,501 (1.9)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.4	-0.9	-14.9	-79.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,500	7,568 (324)	21,810 (0.9)	33.9	9.1	6.8	-12.1	9.6	15.5	1.1	1.1	0.3	3.3	4.0	-19.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	66,300	5,058 (217)	20,413 (0.9)	2.5	9.0	8.9	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	1.2	8.7	23.9	29.2
	REE	REE	30,700	9,519 (408)	18,319 (0.8)	0.0	5.7	4.8	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	0.3	3.7	1.2	-15.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtrv)	GTGD (VNĐtriệu , USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,000	139,718 (5,989)	60,573 (2.6)	45.7	17.1	13.9	-16.9	15.6	20.1	2.8	2.7	4.9	14.4	8.8	-22.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,100	5,786 (248)	9,834 (0.4)	31.4	8.1	7.7	-2.9	16.9	18.4	1.3	1.3	0.2	0.2	9.2	-7.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,700	7,919 (339)	4,639 (0.2)	32.5	8.3	8.4	-10.4	16.0	15.6	1.3	1.2	0.0	1.4	1.4	-8.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,950	66,128 (2,834)	183,821 (7.8)	12.3	8.0	6.2	-1.7	17.2	19.1	1.2	1.0	2.4	14.0	27.4	1.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,850	5,420 (232)	40,572 (1.7)	34.4	9.9	9.2	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	0.4	1.8	1.1	6.9
	DCM	PETROCA MAU FER	7,970	4,219 (181)	14,604 (0.6)	47.2	9.8	21.7	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	-0.1	0.9	24.5	22.6
	HSG	HOA SENG GROUP	7,890	3,506 (150)	56,889 (2.4)	31.4	8.9	6.7	0.0	7.0	8.5	0.6	0.5	1.0	4.5	47.9	6.1
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,250	2,097 (090)	32,361 (1.4)	36.5	5.3	9.0	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	1.7	5.2	15.0	-3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	44,300	52,753 (2,261)	58,619 (2.5)	6.9	14.0	12.6	6.8	17.0	19.8	2.5	2.2	1.1	10.5	8.7	-20.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,350	4,359 (187)	62,561 (2.7)	36.0	33.6	13.4	-7.6	0.9	1.8	0.3	0.3	6.8	12.1	10.9	-31.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,500	2,955 (127)	24,218 (1.0)	23.5	5.6	5.1	-9.6	11.5	12.2	0.6	0.6	3.4	8.8	14.4	-37.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	85,000	38,489 (1,650)	118,455 (5.1)	0.0	9.5	7.7	15.4	29.9	30.7	2.5	1.9	1.4	7.1	18.5	-25.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,700	13,444 (576)	51,485 (2.2)	0.0	12.9	10.8	6.3	23.6	23.1	2.5	2.1	2.6	5.7	3.6	-30.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	55,000	1,623 (070)	1,817 (0.1)	68.8	23.1	16.9	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.4	0.2	0.9	10.4	48.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	20,350	1,607 (069)	17,459 (0.7)	9.4	10.6	9.8	-33.4	11.1	10.6	1.0	0.8	-0.7	2.8	35.7	-3.3
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,700	6,057 (260)	44,330 (1.9)	40.3	5.6	5.2	30.3	38.0	35.0	2.0	1.7	1.2	3.2	6.7	17.0
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	94,000	12,290 (527)	2,823 (0.1)	45.7	19.2	17.7	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	1.1	-0.1	5.4	2.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,400	4,681 (201)	1,285 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.3	4.2	9.5	14.9
IT	FPT	FPT CORP	54,000	36,810 (1,578)	105,722 (4.5)	0.0	11.1	9.5	17.2	24.1	25.0	2.4	2.1	0.6	6.9	16.4	-7.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.